

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 01/2022/DS-ST

Ngày 16 - 02- 2022

V/v: “*Tranh chấp bảo hiểm xã hội
- yêu cầu giải quyết tiền tuất tháng*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hà
2. Ông Lương Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST - LĐ ngày 20/07/2021 về vụ án: “Tranh chấp Bảo hiểm xã hội – Yêu cầu giải quyết tiền tuất tháng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐXX-ST ngày 20/01/2022 giữa;

Nguyên đơn: Bà Hà Thị K ; Sinh năm 1934 (đã chết).

Nơi cư trú: Đội 1, thôn B , xã BC, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền - người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn: Ông Hà Văn H , sinh năm 1967

Nơi cư trú: Phố 1, thị trấn CN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bảo hiểm xã Hội huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Bá Quý; Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Phố 1, thị trấn CN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn trình bày:

Bố mẹ ông Hà Văn H là ông Hà Văn P sinh năm 1936 và chết ngày 10 tháng 10 năm 2019 và bà Hà Thị K sinh năm 1934 chết ngày 25/7/2021.

Ông P và bà K có ba người con là Hà Thị D sinh năm 1958, Hà Văn S sinh năm 1964, Hà Văn H sinh năm 1967. Ngày 20/3/2011 bà Hà Thị D chết. Thời điểm bà D chết bà D có trách nhiệm nuôi dưỡng cha mẹ đẻ là Hà Văn P và Hà Thị K. Nhưng Bảo hiểm Xã hội huyện BT lại làm hồ sơ thanh toán tiền tử tuất một lần cho thân nhân bà D. Bà Kém và ông P không được nhận tiền tuất tháng theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

Ông P và bà K có đã đơn gửi Bảo hiểm Xã hội yêu cầu giải quyết từ nhiều năm nay không được giải quyết. Bà K làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Bá Thước kiện Bảo hiểm Xã hội huyện BT yêu cầu thanh toán tiền tuất tháng cho bà K và ông P. Bà K ủy quyền cho ông Hà Văn H khởi kiện.

Ngày 20/7/2021 Tòa án nhân dân huyện Bá Thước lý vụ án lao động số 01/TLVA-LĐ về việc “Tranh chấp bảo hiểm – yêu cầu giải quyết tiền tuất tháng”.

Ngày 25/7/2021 bà Hà Thị K chết, ngày 04/8/2021 các con của bà K và ông P là ông Hà Văn S và Hà Văn H có biên bản họp gia đình ủy quyền toàn bộ cho ông Hà Văn H khởi kiện và giải quyết các chế độ cho ông P và bà K theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội và khởi kiện tại Tòa án.

Bị đơn: Bảo hiểm Xã hội huyện Bá Thước - Người đại diện theo pháp luật - Ông Lê Bá Quý, chức vụ - Giám đốc trình bày quan điểm:

Thân nhân bà Hà Thị D có xuất trình 01 giấy chứng tử số 44 cấp ngày 12/8/2012 nội dung có ghi “bà Hà Thị D chết ngày 16/6/2011”.

Theo giấy chứng tử thân nhân bà D cung cấp khi làm chế độ thì bà D chết ngày 16/6/2011 đã nhận được 19 tháng lương hưu trí. Tờ khai của thân nhân chỉ ghi chồng của bà Hà Thị là ông Lò Văn L, các con của bà D là Lò Thị H và Lò Thị D đều sinh năm 1984.

Nên Bảo hiểm xã hội huyện BT đã lập hồ sơ đề nghị thanh toán tiền cho thân nhân bà Hà Thị D và thời điểm năm 2011 cơ quan có thẩm quyền thanh toán chế độ tử tuất là Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

Tại Quyết định số: 03/QĐ-BHXXH ngày 05/01/2012 của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thanh Hóa. Về việc hưởng chế độ tuất một lần. Ông Lò Văn L (chồng bà Hà Thị D) thay mặt cho các thân nhân nhận gồm các khoản sau:

1. Tiền tuất thanh toán một lần là 39,5 tháng lương hiện bà D đang hưởng là

$$39,5 \times 2.658.000đ = 105.014.700đ$$

2. Tiền trợ cấp mai táng phí bằng 10 tháng lương cơ bản với mức lương cơ bản của tháng 06 năm 2011 là 830.000đ.

Tổng tiền mai táng là $10 \times 830.000đ = 8.300.000đ$

Tổng số tiền được thanh toán là 113.314.700đ (Một trăm mười ba triệu ba trăm mười bốn nghìn bảy trăm đồng).

Sau đó ngày 13/6/2013 ông Hà Văn P và bà Hà Thị K nhiều lần có đơn yêu cầu giải quyết tiền tuất tháng. Từ năm 2014 Bảo Hiểm xã Hội tỉnh Thanh Hóa và Bảo hiểm Xã hội huyện Bá Thước đã cùng với chính quyền địa phương xác minh đã xác định được bà Hà Thị D chết ngày 20/3/2011 nhưng quá trình khai báo thanh toán tiền tuất nhân thân bà D lại xuất trình 01 giấy báo tử bà Hà Thị D chết ngày 16/6/2011.

Khi còn sống bà Hà Thị D có trách nhiệm phải nuôi dưỡng gồm bố chồng Hà Văn Ó sinh năm 1923 (chết ngày 25/3/2012), bố mẹ đẻ của bà Hà Thị D là ông Hà Văn P sinh năm 1936 mẹ đẻ là Hà Thị K sinh năm 1934 (BL:61).

Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thanh Hóa đã có Quyết định số: 18/QĐ-BHXXH ngày 20 tháng 9 năm 2014 hủy Quyết định số: 03//QĐ-BHXX ngày 05/01/2021 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa về việc hưởng chế độ tuất một lần đối ông Lò Văn L , chồng bà Hà Thị D .

Thu hồi gồm: Tiền lương do khai báo muộn từ tháng 4, 5, 6/2011 là 7.655.500đ

-Trợ cấp mai táng phí là 8.300.000đ

-Trợ cấp tuất một lần là 105.014.700đ.

Tổng số tiền thu hồi là 120.970.200đ (Một trăm hai mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn hai trăm đồng).

Sau đó Bảo hiểm Xã hội huyện BT và Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thanh Hóa đã nhiều có văn bản thông báo yêu cầu ông Lò Văn L giao nộp lại toàn bộ số tiền đã nhận sai chế độ cho Bảo hiểm xã hội huyện Bá Thước để làm thủ tục thanh toán lại chế độ tiền tuất cho các thân nhân theo đúng quy định.

Ông Lò Văn L không nộp lại số tiền 120.970.200đ (Một trăm hai mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn hai trăm đồng). Và Bảo hiểm Xã hội huyện Bá Thước cũng chưa nộp đơn khởi kiện ra Tòa. Nay ông Hà Văn H được ủy quyền và cũng là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Hà Văn P và bà Hà Thị K khởi kiện Bảo hiểm xã hội huyện Bá Thước yêu cầu thanh toán tiền tuất tháng cho ông P và bà K .

Tại biên bản hòa giải ngày 01/10/2021 (BL: 86-89)

Quan điểm của Bảo hiểm xã hội huyện Bá Thước theo quy định của Luật bảo hiểm thì bà Hà Thị D chết ngày 20/3/2011 có bố đẻ là Hà Văn Péc sinh năm 1936 chết ngày 10/10/2019 mẹ đẻ là Hà Thị K sinh năm 1934 chết ngày 25/7/2021 thì được hưởng tiền tuất tháng cụ thể như sau:

Ông Hà Văn P được hưởng tiền tuất tháng như sau:

-Tháng 4/2011 là 730.000đ: 2 =365.000đ

-Từ tháng 5/2011 đến tháng 4/2012 là 830.000đ : 2 x12 tháng =4.980.000đ

-Từ tháng 5/2012 đến tháng 6/2013 là 1.050.000đ : 2 x 14 tháng =7.350.000đ

-Từ tháng 7/2013 đến tháng 4/2016 là 1.150.000đ :2 x 34 tháng = 19.550.000đ

-Từ tháng 5 /2016 đến 6/2017 là 1.210.000đ :2 x14 = 8.470.000đ

-Từ tháng 7/2017 đến 6/2018 là $1.300.000đ : 2 \times 12 = 7.800.000đ$

-Từ tháng 7 /2018 đến 6/2019 là $1.390.000đ : 2 \times 12 = 8.340.000đ$

-Từ tháng 7/2019 đến 10/2019 là $1.490.000đ : 2 \times 04 = 2.980.000đ$

Tổng số tiền tuất tháng ông Hà Văn P được hưởng là 59.835.000đ (Năm mươi chín triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

Bà Hà Thị K chết ngày 25/7/2021 tổng tiền tuất tháng được hưởng từ tháng 4/2011 đến hết tháng 10/2019 là 59.835.000đ (Năm mươi chín triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Từ tháng 11/2019 đến tháng 7 /2021 là $1.490.000đ : 2 \times 21 \text{ tháng} = 15.645.000đ$

Như vậy tổng số tiền tuất tháng bà Hà Thị K được hưởng từ tháng 4/2011 đến tháng 7/2021 là $59.835.000đ + 15.645.000đ = 75.480.000đ$ (bảy mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)

Ông Hà Văn H là người đại diện theo ủy quyền và cũng là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn được nhận tiền tuất tháng của ông Hà Văn P và bà Hà Thị Kém là $75.480.000đ + 59.835.000đ = 135.315.000đ$ (Một trăm ba mươi lăm triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng).

Ông Hà Văn Ó sinh năm 1923 và chết ngày 25/3/2012 nên được hưởng tiền tuất cụ thể: Tháng 4/2011 là $730.000đ : 2 \times 01 = 365.000đ$

Từ tháng 5/2011 đến tháng 3/2012 là $830.000đ : 2 \times 11 \text{ tháng} = 4.565.000đ$.

Tổng tiền tuất ông Hà Văn Ó được nhận là 4.930.000đ (Bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn).

Nhưng Bảo hiểm xã hội huyện Bá Thước đề nghị khi nào thu hồi được tiền do ông Lò Văn L nhận sai chế độ thì mới giải quyết lại chế độ tuất tháng cho các thân nhân của bà Hà Thị D .

Ngày 19/10/2021 Bảo hiểm Xã hội huyện Bá Thước có đơn đề nghị tạm đình chỉ vụ án để Bảo hiểm xã hội huyện BT làm thủ tục khởi kiện ông Lò Văn L để giải quyết trong cùng vụ án.

Sau khi nhận đơn đề nghị của Bảo hiểm Xã hội huyện BT, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước đã thông báo tiếp tục giải quyết vụ án và không chấp nhận đề nghị của Bảo hiểm xã hội huyện BT về việc gộp yêu cầu khởi kiện của Bảo hiểm Xã hội huyện Bá Thước kiện ông Lò Văn L với yêu cầu khởi kiện giải quyết tiền tuất tháng của nguyên đơn vì đây là hai yêu cầu độc lập với nhau (BL: 97, 101).

Tại phiên tòa: Ông Hà Văn H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Bảo hiểm Xã hội huyện Bá Thước thanh toán một lần tiền tuất tháng cho ông Hà Văn Pétu và bà Hà Thị K theo quy định của luật bảo hiểm và pháp luật hiện hành.

Bị đơn công nhận theo quy định thì tiền tuất tháng bà Hà Thị K và ông Hà Văn P được nhận là $75.480.000đ + 59.835.000đ = 135.315.000đ$ (Một trăm ba mươi lăm triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị đơn công nhận nguyên đơn có toàn quyền yêu cầu chi trả tiền tuất tháng. Và hiện nay Bảo hiểm Xã hội không có văn bản nào hướng dẫn khi thu hồi xong tiền chi trả sai mới giải quyết lại chế độ. Nhưng theo nhận thức của giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Bá Thước là chỉ được thanh toán một loại chế độ hoặc là tiền tuất một lần hoặc là tiền tuất tháng. Nên khi nào Bảo hiểm xã hội huyện Bá Thước thu được tiền từ ông L mới làm thủ tục giải quyết lại cho gia đình ông Hạnh. Tuy Bảo hiểm xã hội huyện BT chưa nộp đơn kiện ông L lên cho đến khi nhận thông báo thụ lý của Tòa án việc ông H được ủy quyền kiện Bảo hiểm xã hội huyện BT

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử thẩm phán, thư ký và HĐXX tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng và ban hành các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án căn cứ các Điều 67, 68 của Luật bảo hiểm xã hội năm 2019

Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Bảo hiểm Xã hội huyện BT có trách nhiệm giải quyết chế độ tiền tuất tháng cho ông Hà Văn P và bà Hà Thị K không phụ thuộc vào việc Bảo hiểm Xã hội huyện BT đã kiện thu hồi được tiền của ông Lò Văn L hay chưa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp bảo hiểm xã hội – kiện yêu cầu giải quyết chế độ tiền tuất tháng” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 của BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “*Tranh chấp về Bảo hiểm Xã hội - kiện yêu cầu giải quyết tiền tuất tháng*”.

[3]. Tư cách tham gia tố tụng: Thời điểm Tòa án thụ lý vụ án bà Hà Thị K còn sống là nguyên đơn, ủy quyền cho ông Hà Văn H khởi kiện yêu cầu Bảo hiểm Xã hội huyện BT giải quyết tiền tuất tháng cho ông Hà Văn P và bà Hà Thị K. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì bà Hà Thị K chết nên các con của ông P và bà K là Hà Văn S và Hà Văn H đã có văn bản hợp gia đình ủy quyền toàn bộ cho ông Hà Văn H khởi kiện và giải quyết các chế độ cho bà Hà Thị K. Vì vậy đến thời điểm xét xử ông Hà Văn H vừa là người được ủy quyền vừa là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn.

Về tư cách bị đơn: Theo Quyết định số 355/QĐ-BHXX ngày 29/6/2020 của Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thanh Hóa. Về việc phân cấp giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội thì Bảo hiểm Xã hội huyện BT là một trong những đơn vị được

quyền giải quyết chế độ bảo hiểm chế độ gồm: Hưu trí, tử tuất, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Bảo hiểm Xã hội huyện BT có quyền chủ động, tổ chức, thực hiện, xét duyệt các chế độ bảo hiểm xã hội trên địa bàn quản lý. Như vậy Bảo hiểm Xã hội huyện BT tham gia tổ tụng với tư cách là bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 67, 68 của Luật Bảo hiểm năm 2019

Có căn cứ xác định Bảo hiểm Xã hội huyện BT đã lập hồ sơ đề nghị thanh toán chế độ tuất một lần theo tờ khai của thân nhân bà Hà Thị D mà không xác minh thẩm định tính xác thực của giấy chứng tử và thân nhân của người chết. Dẫn đến việc giải quyết sai chế độ và không giải quyết tiền tuất tháng cho thân nhân của bà Hà Thị D mà khi sống bà D có nghĩa vụ nuôi dưỡng.

Việc nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ được chấp nhận toàn bộ.

Đây là vụ kiện tranh chấp Bảo hiểm – yêu cầu giải quyết tiền tuất tháng nên các con của ông P và bà K có biên bản họp gia đình ủy quyền toàn bộ cho ông Hà Văn H khởi kiện và giải quyết mọi chế độ của bà Hà Thị K không phải vụ án phân chia thừa kế nên Tòa án chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận ủy quyền của đương sự và giao cho ông H có quyền nhận toàn bộ tiền Tuất tháng của ông Hà Văn P và bà Hà Thị K. Và không phân chia cho từng người thuộc diện thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Hà Văn P và bà Hà Thị K.

Đối với khoản tiền tuất tháng của ông Hà Văn Ó thì thân nhân của ông Hà Văn Ó không có đơn khởi kiện trong vụ án này. Và theo nguyên tắc quy định tại Điều 5 của BLTTDS “Tòa án chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện” nên Tòa án không xem xét. Và quyền và lợi ích của ông Hà Văn Ó không bị ảnh hưởng khi Tòa án giải quyết vụ kiện này.

Khi Bảo hiểm Xã hội huyện BT giải quyết lại chế độ tiền tuất phải căn cứ vào quyết định của Tòa án và các quy định của Luật Bảo hiểm xã hội để đảm bảo quyền lợi cho các thân nhân người chết được hưởng chế độ theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

- Đối với yêu cầu của Bảo hiểm Xã hội huyện BT về việc giải quyết yêu cầu ông Lò Văn L hoàn trả toàn bộ tiền nhân sai chế độ là 120.970.200đ (Một trăm hai mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn hai trăm đồng) cho Bảo hiểm Xã hội huyện BT trong cùng vụ án này là không có căn cứ và không được chấp nhận. Bởi lẽ đây là hai quan hệ độc lập với nhau, yêu cầu của Bảo hiểm Xã hội huyện BT không liên quan đến quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn trong vụ án này.

Về căn cứ áp dụng Điều 63, Điều 64 và Điều 65 Luật bảo Hiểm xã Hội năm 2006 quy định tiền mai táng phí bằng mười tháng lương cơ bản, người có nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người chết còn sống là cha đẻ, cha chồng trên 60 tuổi, mẹ đẻ, mẹ chồng trên 55 tuổi. Mức hưởng trợ cấp tháng nay được quy định trong Luật BHXH năm 2019 tương ứng các điều 66, điều 67, và điều 68 nhưng không có thay đổi gì về nội dung nên HĐXX áp dụng quy định của Luật BHXH năm 2019.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ áp dụng:

- Căn cứ áp dụng: Các Điều 66, Điều 67 và Điều 68 Luật bảo hiểm xã Hội

Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 32 của BLTTDS; điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266; Điều 271 và Điều 273; Điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người được ủy quyền của người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn ông Hà Văn H .

3.Buộc Bảo hiểm Xã hội huyện BT có trách nhiệm giải quyết chế độ tiền tuất tháng của ông Hà Văn P và bà Hà Thị K (người được nhận là - người được ủy quyền cũng là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Hà Văn P và bà Hà Thị K là ông Hà Văn H).

Ông Hà Văn P được hưởng tiền tuất tháng như sau:

-Tháng 4/2011 là $730.000đ : 2 = 365.000đ$

-Từ tháng 5/2011 đến tháng 4/2012 là $830.000đ : 2 \times 12 \text{ tháng} = 4.980.000đ$

-Từ tháng 5/2012 đến tháng 6/2013 là $1.050.000đ : 2 \times 14 \text{ tháng} = 7.350.000đ$

-Từ tháng 7/2013 đến tháng 4/2016 là $1.150.000đ : 2 \times 34 \text{ tháng} = 19.550.000đ$

-Từ tháng 5 /2016 đến 6/2017 là $1.210.000đ : 2 \times 14 = 8.470.000đ$

-Từ tháng 7/2017 đến 6/2018 là $1.300.000đ : 2 \times 12 = 7.800.000đ$

-Từ tháng 7 /2018 đến 6/2019 là $1.390.000đ : 2 \times 12 = 8.340.000đ$

-Từ tháng 7/2019 đến 10/2019 là $1.490.000đ : 2 \times 04 = 2.980.000đ$

Tổng số tiền tuất tháng ông Hà Văn P được hưởng là 59.835.000đ (Năm mươi chín triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

Bà Hà Thị K chết ngày 25/7/2021 tổng tiền tuất tháng được hưởng từ tháng 4/2011 đến hết tháng 10/2019 là 59.835.000đ (Năm mươi chín triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Từ tháng 11/2019 đến tháng 7/2021 là $1.490.000đ : 2 \times 21 \text{ tháng} = 15.645.000đ$

Như vậy tổng số tiền tuất tháng bà Hà Thị K được hưởng từ thàn 4/2011 đến tháng 7/2021 là $59.835.000đ + 15.645.000đ = 75.480.000đ$ (Bảy mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)

4. Ông Hà Văn H được nhận tiền tuất tháng của ông Hà Văn Pếu và bà Hà Thị K từ Bảo hiểm Xã hội huyện BT 75.480.000đ + 59.835.000đ= 135.315.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng).

- Việc Bảo hiểm Xã hội huyện BT giải quyết chế độ cần căn cứ vào bản án của Tòa án và căn cứ vào Luật bảo Hiểm xã hội để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho tất cả các thân nhân của bà Hà Thị D theo đúng quy định của chế độ của Luật bảo hiểm xã hội.

Khoản tiền bảo hiểm xã hội được thi hành ngay dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Án sơ thẩm có mặt ông Hà Văn H , Bảo hiểm Xã hội huyện BT, ông H và Bảo hiểm Xã hội huyện BT có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bá Thước;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;

.....

- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Yến Nguyễn Văn Đàn

Trần Thị Quyên